

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Phú Tân năm 2024**

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy Tiền Giang về chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chính quyền số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 541/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang năm 2024.

Căn cứ Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về chuyển đổi số huyện Tân Phú Đông đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển Chính quyền số huyện Tân Phú Đông giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã về chuyển đổi số xã Phú Tân đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã về phát triển Chính quyền số xã Phú Tân giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện về chuyển đổi số huyện Tân Phú Đông năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số xã Phú Tân năm 2024, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền, hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức, cá nhân; đồng thời phải đảm bảo an toàn thông tin và góp phần nâng cao chất lượng đời sống xã hội, sự hài lòng

của người dân; thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên địa bàn xã theo chủ trương, lộ trình, hướng dẫn của cấp huyện, tỉnh và điều kiện thực tế của xã.

b) Từng bước hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết, Kế hoạch về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh trên địa bàn xã.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **a) Phát triển Chính quyền số**

- 100% văn bản điện tử được ký số theo quy định; trong đó 50% văn bản điện tử ký số toàn trình.

- 90% hồ sơ lưu trữ điện tử được tạo lập và quản lý trên hệ thống phần mềm theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (DVC TT) và được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Chỉ tiêu trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tỷ lệ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cấp xã thực hiện theo tinh thần Công văn số 4842/UBND-KSTT ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện dịch vụ công trực tuyến và chứng thực điện tử.

- 100% DVC TT có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng Dịch vụ công tỉnh; phấn đấu đạt 40% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của DVC TT.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC phải được số hóa và tạo lập, lưu trữ vào Kho dữ liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; đảm bảo người dân và doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần khi thực hiện dịch DVC TT.

- 90% báo cáo định kỳ, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ được cập nhật, thực hiện trên Hệ thống báo cáo đa ngành của tỉnh, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- 100% phản ánh kiến nghị của người dân tiếp nhận trên hệ thống phản ánh kiến nghị được xử lý đúng tiến độ, kịp thời.

### **b) Phát triển Kinh tế số**

- Phấn đấu trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, dùng thử các nền tảng chuyển đổi số doanh nghiệp, trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền tảng chuyển đổi số.

- Phấn đấu 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử; 85% doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

- 100% các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí, thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

c) Phát triển Xã hội số

- 80% thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh.
- 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.
- 80% hộ gia đình có kết nối Internet cáp quang băng rộng.
- 85% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.
- 70% dân số trong độ tuổi lao động được phổ cập kỹ năng số cơ bản để khai thác các nền tảng số, dịch vụ số.
- 100% dân số từ đủ 14 tuổi trở lên đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử VNeID.
- 50% dân số trưởng thành có chữ ký số cá nhân hoặc chữ ký điện tử để thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử.
- 80% dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.

d) Bảo đảm an toàn thông tin

- Hệ thống thông tin cơ quan nhà nước được triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin, được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin (ATTT).
- 100% máy tính cán bộ, công chức tại đơn vị được triển khai giải pháp phòng, chống mã độc bảo vệ tập trung (theo phân bổ của Sở Thông tin và Truyền thông).
- Tham gia tập huấn về ATTT cho cán bộ, công chức xã.

## II. NHIỆM VỤ

### 1. Nhận thức số

- a) Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức của CBCC, người dân, toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số.
- b) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và an toàn thông tin.
- c) Tổ chức truyền thông, lan tỏa sâu rộng về các nền tảng chuyển đổi số, công nghệ số trên Trang thông tin điện tử xã; chuyên mục, kênh thông tin của hệ thống Đài truyền thanh xã.
- d) Tổ chức các hoạt động, hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia, ngày Chuyển đổi số tỉnh 10/10 trên địa bàn xã.

đ) Triển khai, phổ biến các văn bản, quy định mới về công tác chuyển đổi số.

### 2. Thể chế số

Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật quy định nhằm đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trên địa bàn xã.

### **3. Hạ tầng số**

a) Phối hợp, các cơ quan, đơn vị phát triển hạ tầng dịch vụ Internet băng thông rộng, phủ sóng 3G, 4G đến 100% các ấp trên địa bàn xã; mạng thông tin di động 5G.

b) Phối hợp các ngành liên quan nâng cao tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân; tỷ lệ người dùng Internet theo Kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2023 - 2025.

c) Nâng cấp hệ thống mạng LAN tại UBND xã đảm bảo kết nối đồng bộ với hệ thống mạng WAN cấp huyện và cấp tỉnh, từng bước hoàn thiện hạ tầng số theo kế hoạch của tỉnh.

d) Triển khai, quản lý hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cấp xã đảm bảo kết nối, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

### **4. Dữ liệu số**

a) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa cơ quan nhà nước (CQNN) qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và trực liên thông tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu được thực hiện thông suốt.

b) Phối hợp triển khai phát triển Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân giải quyết TTHC để triển khai đồng bộ đến cấp xã.

c) Triển khai, sử dụng hiệu quả các CSDL/HTTT chuyên ngành trên địa bàn xã.

### **5. Nền tảng số**

a) Phối hợp, đẩy mạnh triển khai các nền tảng ứng dụng dùng chung của tỉnh như: phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; nền tảng họp trực tuyến; thư điện tử công vụ; Cổng Dịch vụ công; hệ thống báo cáo đa ngành,.....

b) Khai thác, sử dụng hiệu quả phần mềm Một cửa điện tử và hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành phục vụ theo dõi, quản lý, chỉ đạo điều hành trên địa bàn xã.

c) Tiếp tục khai thác, sử dụng các Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Tiền Giang (LGSP) kết nối, tích hợp các CSDL/HTTT của tỉnh liên thông tích hợp và chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

### **6. Nhân lực số**

a) Tham gia các khóa tập huấn, hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số; các đợt tập huấn, khóa bồi dưỡng của tỉnh về kiến thức chuyển đổi số, an toàn, an ninh thông tin, kỹ năng phân tích xử lý dữ liệu.

b) Phối hợp các ngành tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

c) Kiện toàn đội ngũ chuyên trách làm công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin xã.

d) Nâng cao trình độ, kiến thức kỹ năng số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng xã, ấp trên địa bàn xã.

đ) Triển khai các cơ chế, chính sách của các cấp có thẩm quyền, hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số.

## **7. An toàn thông tin mạng**

a) Tiếp tục triển khai giải pháp phòng, chống mã độc tập trung bảo vệ cho 100% thiết bị đầu cuối tại đơn vị.

b) Triển khai các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

c) Phối hợp các cơ quan, đơn vị trong kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin trên địa bàn xã theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

## **8. Chính quyền số**

a) Tiếp tục triển khai, sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh nhằm nâng cao hoạt động chỉ đạo, điều hành như: hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; hệ thống Công dịch vụ công; hệ thống Thư điện tử công vụ; hệ thống Trang thông tin điện tử; hệ thống báo cáo đa ngành; hệ thống họp trực tuyến 02 chiều và các hệ thống khác.

b) Triển khai ứng dụng nền tảng số TienGiangG phục vụ cán bộ, công chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

c) Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ DVC TT phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cấp xã.

d) Thực hiện công tác số hóa hồ sơ, kết quả TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; cung cấp DVC TT mức độ toàn trình đối với các TTHC đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

đ) **Đẩy mạnh các giải pháp khuyến khích người dân và doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện các TTHC.**

### **9. Kinh tế số**

a) Kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử (TMĐT) với doanh nghiệp phân phối truyền thống (offline), nhà sản xuất; triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số.

b) Triển khai mạnh mẽ các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển TMĐT đẩy mạnh phát triển nền kinh tế số; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục - đào tạo thuộc phạm vi quản lý. Khuyến khích các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán, các doanh nghiệp cung cấp hàng hóa, dịch vụ có các hình thức miễn, giảm phí, khuyến mãi, giảm giá,... đối với khách hàng khi sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán hàng hóa, dịch vụ.

c) Phối hợp với các doanh nghiệp phát triển nền tảng TMĐT đẩy mạnh triển khai kế hoạch rà soát, lựa chọn các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia sàn TMĐT nhằm kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của xã.

d) Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh.

### **10. Xã hội số**

a) Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng công dân số tại địa chỉ <https://congdanso.mic.gov.vn> và ứng dụng công dân số tỉnh Tiền Giang (ứng dụng TienGiangS).

b) Đẩy mạnh triển khai chữ ký số cá nhân (ưu tiên ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ) trong thực hiện DVC TT, đảm bảo giá trị pháp lý của văn bản, hồ sơ điện tử trên môi trường mạng.

c) Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là DVC TT, các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, các dịch vụ số trong lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

a) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, tập huấn, hội thảo, hội thi tìm hiểu về chuyển đổi số; quán triệt quan điểm chuyển đổi số là chuyển đổi tư duy, nhận thức và hành động cho toàn thể đảng viên, CBCC, người lao động trong các cơ quan, học sinh và người dân trên địa bàn xã.

b) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về chính quyền số, trong đó chú trọng tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú trên các phương tiện thông tin truyền thông, các hội thi trực tuyến trong đó nội dung sử dụng các ứng dụng CNTT như Công dịch vụ công, dịch vụ công trực tuyến,... Tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ của chính quyền số cung cấp bằng các phương pháp trực quan, sinh động, gần gũi, dễ hiểu, dễ làm.

c) Phát huy vai trò của các nền tảng số và các trang mạng xã hội, là kênh tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp. Tăng cường cung cấp thông tin trên các chuyên mục chuyên đổi số của Trang thông tin điện tử xã, hệ thống truyền thanh xã nhằm kịp thời cung cấp thông tin về hoạt động chuyển đổi số mới nhất đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã biết tham gia.

d) Tiếp tục phối hợp triển khai ứng dụng nền tảng mở học đại trà để phổ cập kỹ năng số đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

## **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

a) Tiếp tục triển khai các thỏa thuận hợp tác của Ủy ban nhân dân tỉnh với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông triển khai hạ tầng, dịch vụ ứng dụng CNTT.

b) Phối hợp với các doanh nghiệp trong cung cấp dịch vụ công thông qua hệ thống bưu chính công; tăng cường tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

c) Khuyến khích các doanh nghiệp số trên địa bàn xã tham gia thí điểm các mô hình chuyển đổi số hay phục vụ tiện ích cho CQNN, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

## **3. Nghiên cứu, hợp tác làm chủ đầu tư, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Khuyến khích các cá nhân, tổ chức đăng ký, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực chuyển đổi số, đồng thời tận dụng kết quả các đề tài nghiên cứu để áp dụng vào thực tế tại các cơ quan, đơn vị nhà nước phù hợp nhằm phục vụ cho nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và tiện ích cho người dân, doanh nghiệp.

## **4. Thu hút nguồn lực chuyển đổi số**

Tiếp tục duy trì đầu mối chuyên trách CNTT hoặc phụ trách CNTT tại đơn vị để tham gia vào hoạt động chuyển đổi số; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với cơ chế thu hút, đãi ngộ để nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC chuyên trách CNTT của đơn vị.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Công chức Tài chính - Kế toán, các ngành có liên quan phối hợp lập dự trù kinh phí tổ chức triển khai thực hiện và thanh quyết toán đúng quy định hiện hành.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã**

- a) Tham mưu UBND xã trong việc tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả cao, đảm bảo thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ đề ra.
- b) Đôn đốc, điều phối chung việc triển khai hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã.

## **2. Công chức, các ngành có liên quan**

- a) Công chức, các ngành có liên quan có trách nhiệm trực tiếp thực hiện hoạt động chuyển đổi số theo sự phân công của Chủ tịch UBND xã; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.
- b) Phối hợp công chức Văn phòng - Thống kê, các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các nội dung về phát triển chính quyền số theo Kế hoạch này; thường xuyên tự kiểm tra, theo dõi tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị.
- c) Công chức Tài chính - kế toán chủ động bố trí ngân sách xã để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số.
- d) Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, cả năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua công chức Văn phòng - Thống kê) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

## **3. Công an xã**

Chủ trì, theo dõi phổ cập danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn xã. Đảm bảo công tác thu nhận Căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện.

## **4. Công chức Văn phòng - Thống kê**

- a) Chủ trì kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết TTHC, cung cấp DVC TT, công bố trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; hướng dẫn, thực hiện công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và tạo lập, lưu trữ vào Kho dữ liệu điện tử cho tổ chức, cá nhân. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến theo chỉ tiêu tại khoản 3, Công văn số 4842/UBND-KSTT ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tỷ lệ tài khoản của người dân, doanh nghiệp có sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (một phần, toàn trình) trong năm và mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền.
- b) Phối hợp các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản về đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã nhằm đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.
- c) Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thường xuyên rà soát các TTHC đủ điều kiện để đề xuất cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết các TTHC có liên quan.

d) Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan đẩy mạnh việc xây dựng, phát triển chính quyền số trên địa bàn sô; tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Kế hoạch này.

đ) Phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng các giải pháp tăng cường ứng dụng, phát triển chính quyền số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

e) Chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện cải cách hành chính; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hiện đại hóa nền hành chính.

g) Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và đưa vào khai thác, sử dụng chức năng hồ sơ lưu trữ phục vụ công tác lập hồ sơ điện tử và nộp lưu hồ sơ vào lưu trữ cơ quan trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

## **6. Công chức Văn hóa - xã hội**

Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT, chuyển đổi số sâu rộng trong cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

## **7. Công chức Tài chính - Kế toán**

a) Cân đối ngân sách, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử, sử dụng hợp đồng điện tử đạt kế hoạch đề ra trên địa bàn xã.

c) Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng nền tảng số trên địa bàn xã.

## **8. Công chức Địa chính - Nông nghiệp**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan liên quan tiếp tục triển khai áp dụng nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản, hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số nông nghiệp trên địa bàn xã.

## **9. Ngành Giáo dục và Đào tạo**

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác giảng dạy ở các cấp học trên địa bàn xã.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường học trên địa bàn xã.

## **10. Trạm Y tế xã**

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tích hợp, liên thông dữ liệu toàn ngành.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn xã.

c) Hướng dẫn và tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra trên địa bàn xã.

### **11. Đài truyền thanh xã**

Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tuyên truyền chuyển đổi nhận thức của xã hội về chuyển đổi số thông qua các kênh truyền thông, chuyên mục trên các chương trình, sóng truyền thanh, Trang thông tin điện tử xã.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch này, các ngành kịp thời phản ánh về công chức Văn phòng - thống kê để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng VH-TT;
- Lưu: VT, VP-TK.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Nhất**